

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/ HNGĐ - ST

Ngày 30/6/2020

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Xuân Quang;

2. Ông Hà Văn Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Xuân Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thuật – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hà Thị S**, Sinh năm 1974;

Trú tại: Thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Trần Bình Ph** – Luật sư của Văn phòng luật sư Bắc Kạn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Đinh Ngọc Ph**, sinh năm 1974;

Trú tại: Thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và đơn đề nghị, nguyên đơn chị Hà Thị S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đinh Ngọc Ph trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương vào ngày 26/10/1993 nhưng đến ngày 15/7/2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ph thường xuyên ghen tuông, chửi bới, đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Ngọc Ph.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung, con thứ nhất tên là Đinh Thị M, sinh ngày 28/8/1994; con thứ hai tên là Đinh Thị Th, sinh ngày 10/02/1996. Các con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay đều đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng. Do vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo biên bản lấy lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Đinh Ngọc Ph trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hà Thị S trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương vào ngày 26/10/1993 nhưng đến ngày 15/7/2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp tính tình, bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh chị đã sống ly thân từ 3 - 4 năm trở lại đây. Trong thời gian ly thân, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị S xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị S.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung, con thứ nhất tên là Đinh Thị M, sinh ngày 28/8/1994; con thứ hai tên là Đinh Thị Th, sinh ngày 10/02/1996. Các con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay đều đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng. Do vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi cho Tòa án ý kiến của luật sư về việc giải quyết vụ án, trong đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hà Thị S, xử cho chị S được ly hôn với anh Đinh Ngọc Ph; về con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình tố tụng, xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn do đi làm ăn xa không đến tham gia phiên tòa được nhưng trước đó đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hà Thị S, xử cho chị S được ly hôn với anh Đinh Ngọc Ph.

Về con chung: Các con chung của Chị S và anh Ph đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay đều đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Hà Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”, bị đơn anh Đinh Ngọc Ph có địa chỉ cư trú tại thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị S và anh Đinh Ngọc Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn vào ngày 15/7/2002 nên xác định hôn nhân của chị S và anh Ph là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng về sau phát sinh sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ph thường xuyên ghen tuông, chửi bới, đánh đập chị S. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị S và anh Ph đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm hay liên lạc với nhau nữa.

Nay chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Ngọc Ph.

Về phía anh Ph: Trong quá trình làm việc tại Tòa án, anh Ph cũng có lời khai xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh và chị S đã sống ly thân 3 – 4 năm nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay chị S xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn.

Tòa án đã gặp Trưởng thôn Kh, xã N, thành phố Bắc Kạn để xác minh về quan hệ hôn nhân của chị Hà Thị S và anh Đinh Ngọc Ph. Qua trao đổi Tòa án được cung cấp thông tin như sau: Vợ chồng chị S, anh Ph xây dựng gia đình từ năm 1993. Từ sau khi kết hôn, anh chị cư trú tại thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Cuộc sống vợ chồng những năm đầu hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ghen tuông, không có tiếng nói chung trong cuộc sống sinh hoạt. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã có lần vợ chồng xảy ra xô sát, gây thương tích, chính quyền, công an xã phải can thiệp. Trong thời gian vài năm trở lại đây, vợ chồng anh chị thường xuyên sống ly thân. Chị S bỏ đi làm ăn xa. Từ khi chị S bỏ đi giữa hai vợ chồng anh chị

không còn quan tâm đến nhau nữa. Tình trạng hôn nhân giữa anh Ph, chị S khó có thể đoàn tụ được.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh Ph là thực tế và ngày càng trầm trọng. Chị S và anh Ph đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa, đời sống chung đã không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Do vậy việc chị S xin ly hôn với anh Ph là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[3]Về con chung: Chị S và anh Ph có 02 con chung, con thứ nhất tên là Đinh Thị M, sinh ngày 28/8/1994; con thứ hai tên là Đinh Thị Th, sinh ngày 10/02/1996. Các con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay đều đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]Về án phí: Chị Hà Thị S phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hà Thị S. Chị Hà Thị S được ly hôn với anh Đinh Ngọc Ph.

2. Về con chung: Chị S và anh Ph có 02 con chung, con thứ nhất tên là Đinh Thị M, sinh ngày 28/8/1994; con thứ hai tên là Đinh Thị Th, sinh ngày 10/02/1996. Các con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay đều đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Hà Thị S phải chịu 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai số 00000008 ngày 24/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Hà Thị S đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
  - VKSND TP B;
  - Chi cục THADS TP B;
  - UBND xã N, TP BK
- (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
  - Luật sư;
  - Lưu hồ sơ vụ án.
  - Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nguyệt Thu**















.